

Ngày	21,550 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.4%	-6.6%	-13.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	16,881 - 27,814
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	24,211
Số lượng CPLH (CP)	1,123,468,046
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25,575
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.63
EPS	48
P/E	451.4

DT thuần

Q1/24

9,688

tỷ VNĐ

QoQ: ▼85.0| -0.9%

YoY: ▼1,761| -15.4%

LN trước thuế

Q1/24

-650

tỷ VNĐ

QoQ: ▼715| -1096%

YoY: ▼1,426| -184%

LN sau thuế

Q1/24

-652

tỷ VNĐ

QoQ: ▼735| -884%

YoY: ▼1,273| -205%

ROA

2023

1.7%

+/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần

2023

45,862

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,425| -3.0%

LN trước thuế

2023

1,241

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,816| -59.4%

LN sau thuế

2023

1,084

tỷ VNĐ

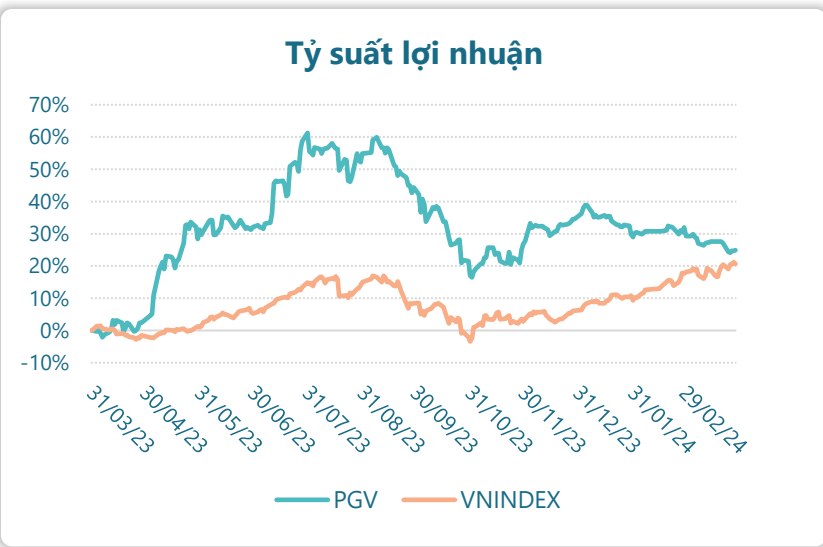
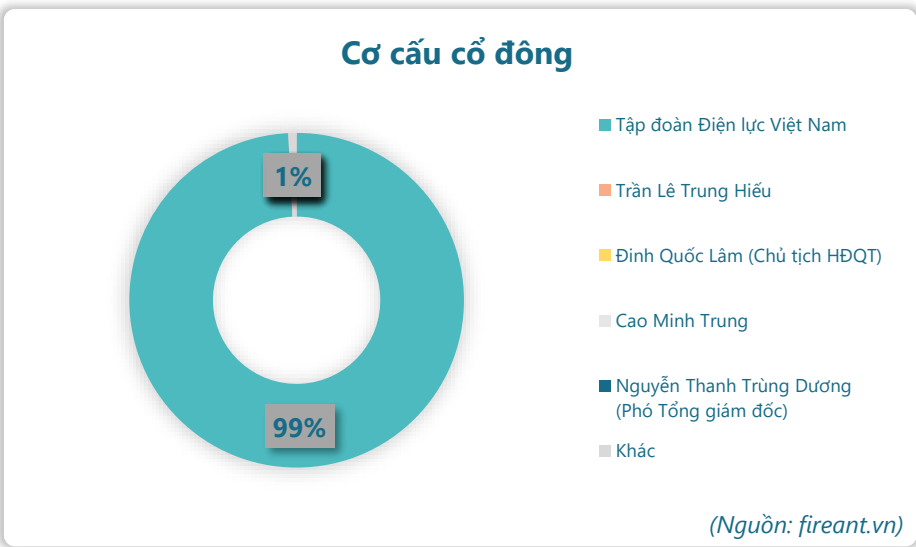
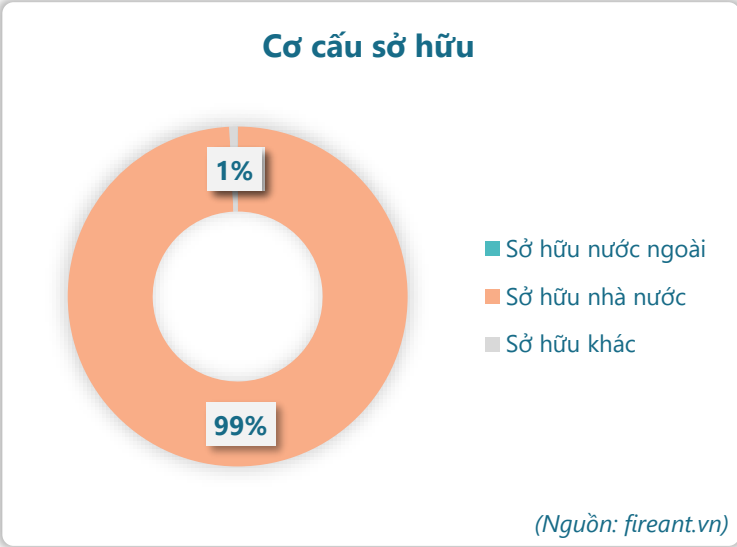
YoY: ▼1,466| -57.5%

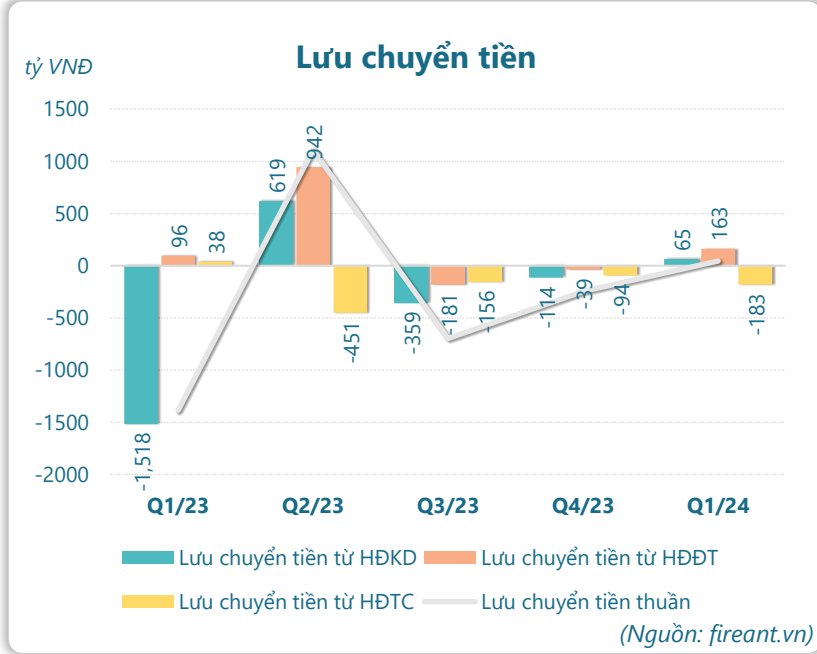
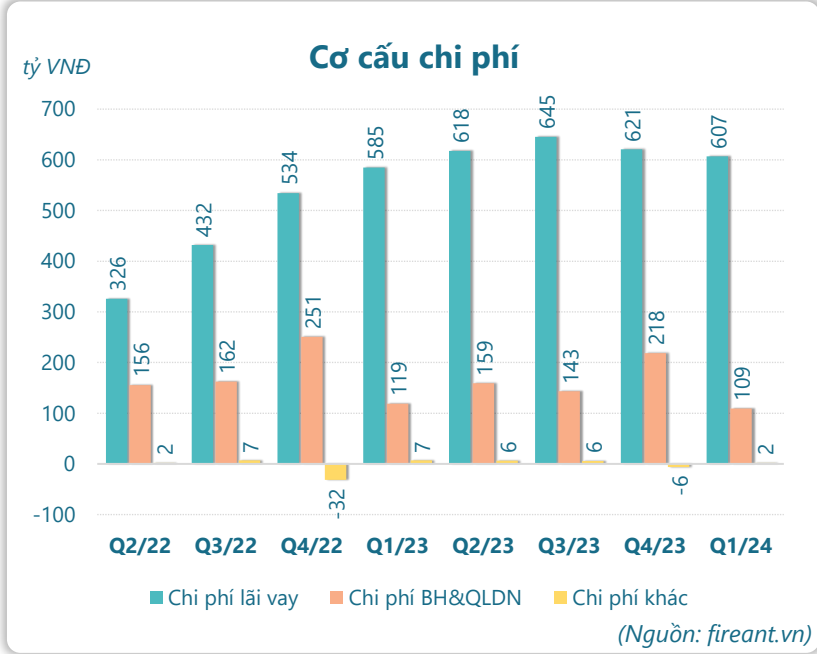
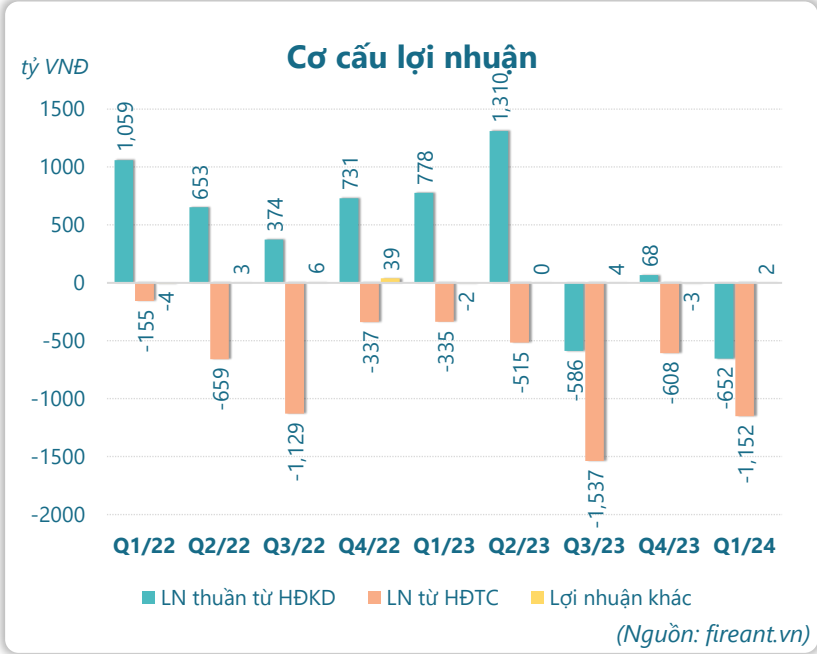
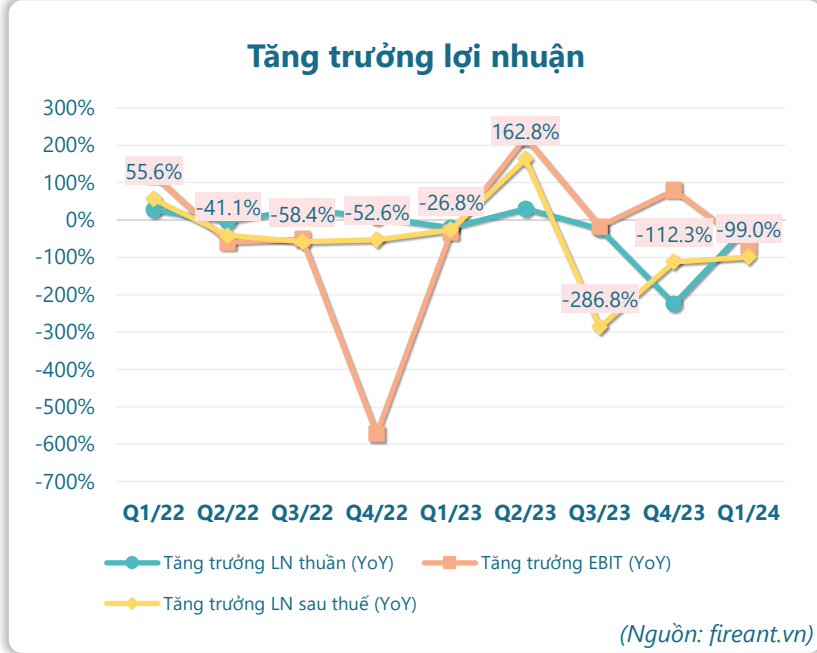
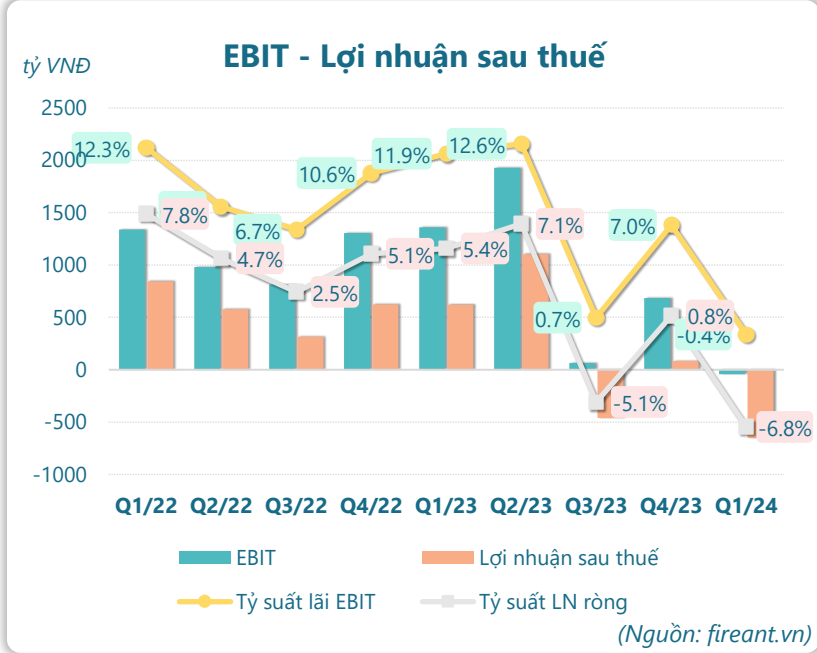
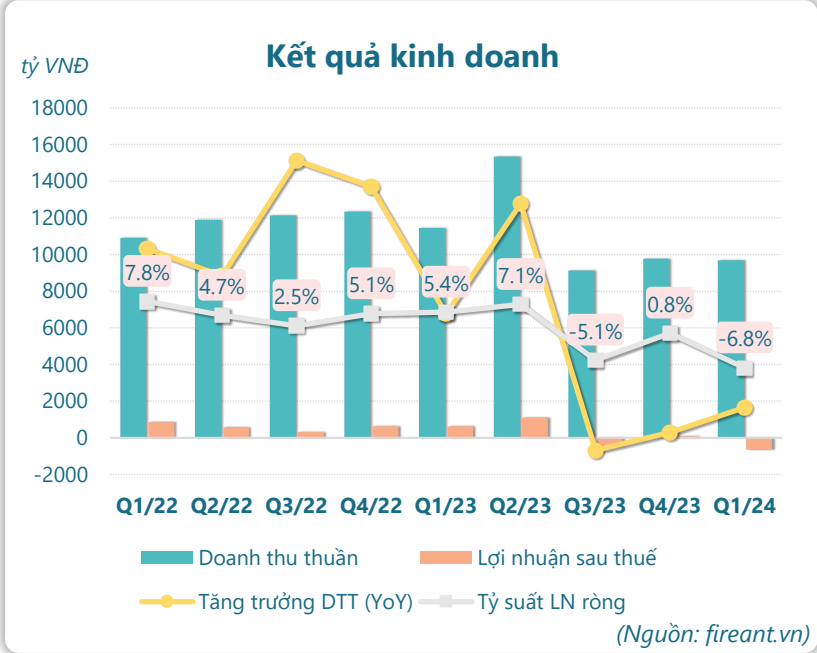
ROE

2023

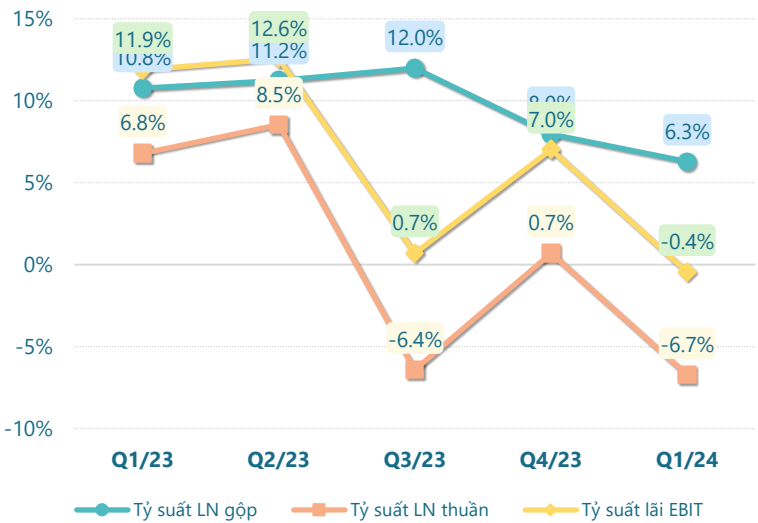
6.4%

+/- YoY: ▼ 8.0%



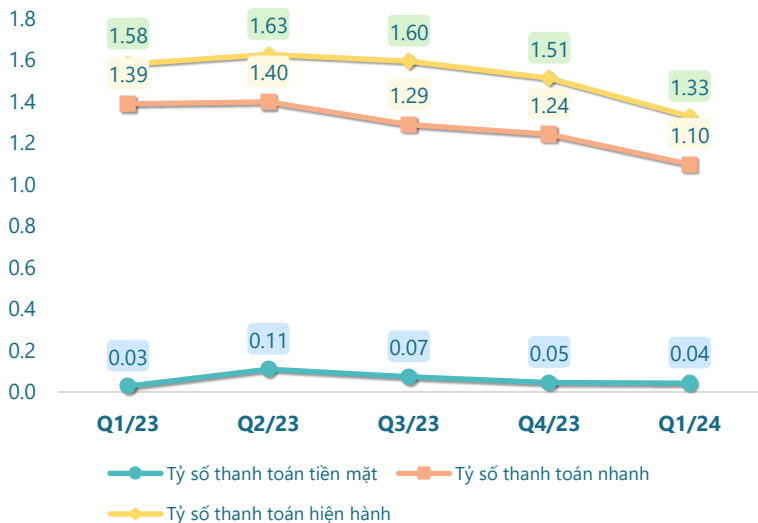


Tỷ suất lợi nhuận



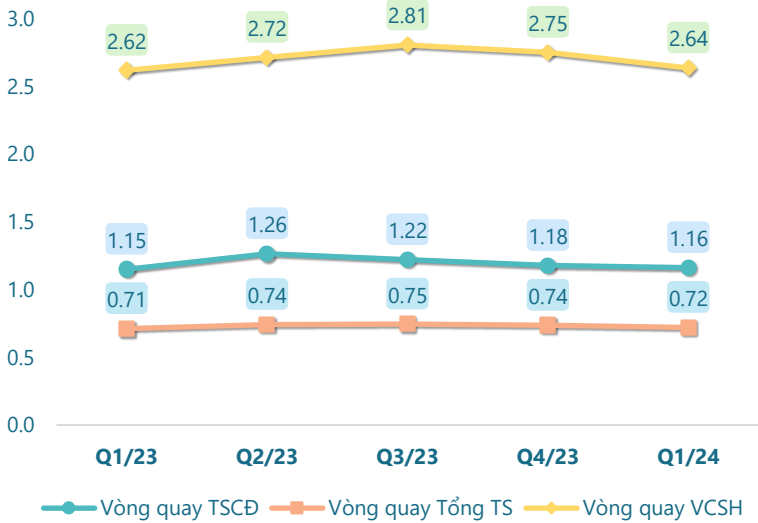
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



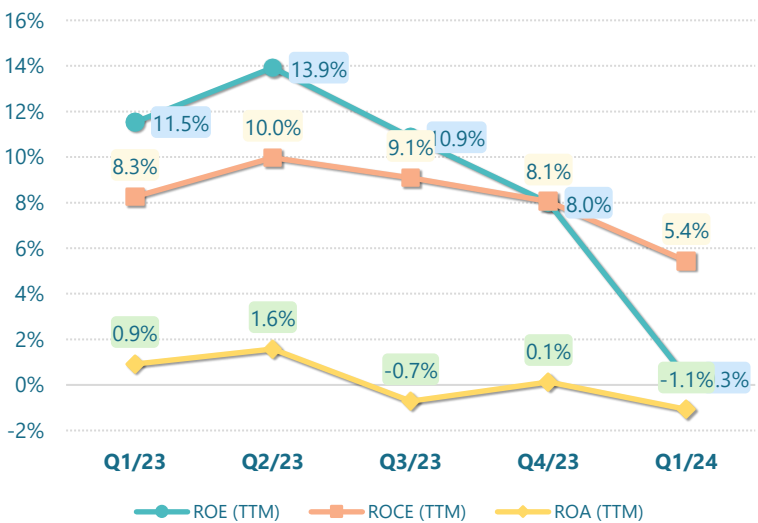
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



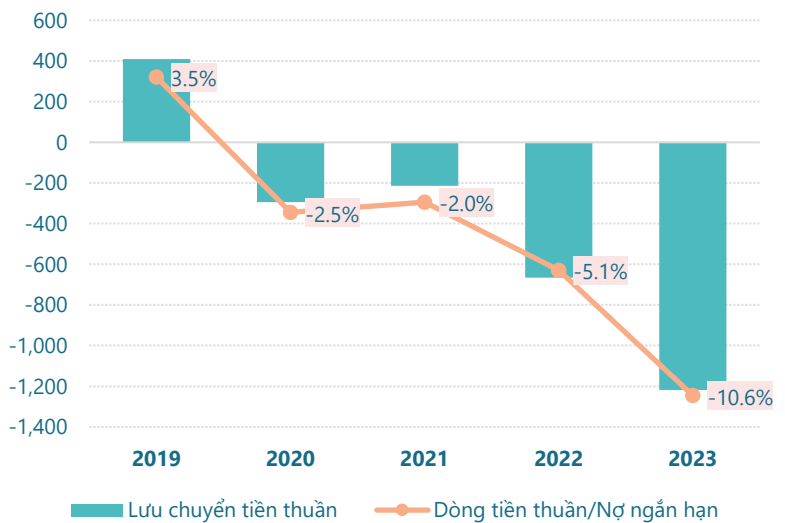
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



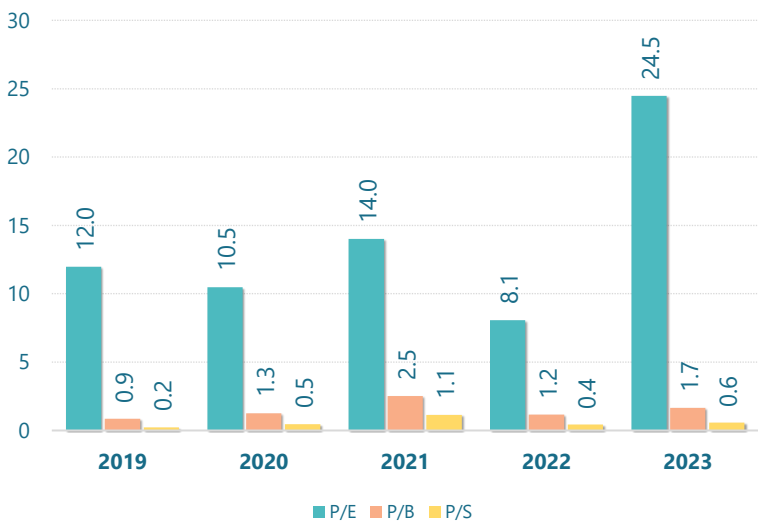
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)